

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày: 24-5-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đăng Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Lương Tú Huân.

- Ông Nguyễn Khắc Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Phan Đình Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 355/2023/TLST - DS, ngày 07 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/QĐST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: 003 – Lô J C/c B, phường 10, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: 003 – Lô J C/c B, phường 10, quận T, thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt (đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn bà Bùi Thị H và người đại diện trình bày:* Vào đầu năm 2019 vợ chồng bà H (chồng bà H là ông Nguyễn Văn T) có gửi tiền để mua nông sản tại đại lý nông sản N do vợ ông H làm chủ đại lý nhưng sau đó không có khả năng trả nợ nên ông H có đứng ra

nhận nợ thay cho bà N, nội dung là có mượn của vợ chồng bà H số tiền 350.000.000 đồng, hẹn trả nợ làm 02 lần, lần 01 vào ngày 25/6/2019, lần 02 trả vào ngày 25/12/2019; đến ngày 22/6/2019 trả được 100.000.000 đồng, ngày 21/01/2021 trả thêm 20.000.000 đồng. Hiện nay còn nợ 230.000.000 đồng. Số nợ trên đã quá hạn lâu rồi mà ông H vẫn chưa trả xong, nay yêu cầu ông H trả số tiền còn lại 230.000.000 đồng.

Về án phí dân sự ông H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự.

*Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Trần Ngọc H trình bày:*

Trước đây vợ tôi có mở đại lý mua bán cà phê, khoảng năm 2019 khi đại lý của vợ tôi – bà Phạm Thị N vỡ nợ thì có hai người, trong đó có một người nói là chồng bà H – ông T, và người đó nói vợ tôi nợ bà H số tiền 350.000.000 đồng. Do sự việc gấp gáp nên tôi chấp nhận ký giấy nhận nợ thay cho vợ tôi. Khi xác nhận vào giấy nhận nợ tôi có hẹn sẽ trả số tiền 350.000.000 đồng làm 02 lần: lần 1 vào ngày 25/6/2019, lần 2 trả vào ngày 25/12/2019. Sau khi hẹn trả nợ đến ngày 22/6/2019 tôi đã trả cho bà Hiệu được 100.000.000 đồng, ngày 21/01/2021 tôi trả thêm được 20.000.000 đồng. Hiện nay tôi còn nợ lại bà H 230.000.000 đồng.

Nay bà H khởi kiện ra Tòa án yêu cầu tôi trả số tiền 230.000.000 đồng tôi đồng ý, nhưng hiện nay chưa có khả năng trả nợ. Tôi hẹn đến khi nào tôi thu hồi được nợ tôi sẽ trả số tiền 230.000.000 đồng cho bà H.

Về án phí dân sự tôi chấp nhận chịu nhưng do là người cao tuổi nên xin miễn án phí dân sự.

*Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Vào cuối năm 2018 chúng tôi có đưa cho bà Phạm Thị N số tiền 350.000.000 đồng, đến đầu năm 2019 đưa tiếp số tiền 350.000.000 đồng là chủ đại lý nông sản N tại tổ dân phố 9, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk để mua cà phê nhân xô. Sau khi đưa tiền năm 2019 được 10 ngày thì đại lý N tuyên bố bẽ nợ không trả cho vợ chồng tôi. Ngày 25/12/2019 ông Trần Ngọc H là chồng bà N đứng ra nhận trả nợ thay, ông H nói đại lý N mất khả năng thanh toán nên xin trả  $\frac{1}{2}$  số tiền, nhận thấy ông H nói như vậy cũng có thiện chí trả nợ, mặt khác thấy đại lý N cũng còn đang nợ một số người dân khác nên vợ chồng tôi chấp nhận việc này. Khi viết nhận thể hiện ông H thừa nhận có mượn chúng tôi số tiền 350.000.000 đồng, trả thành 02 lần, lần 01 trả ngày 25/6/2019, lần 2 trả ngày 25/12/2019, đến ngày 22/6/2019 ông H trả được 100.000.000 đồng, ngày 21/01/2021 trả thêm được 20.000.000 đồng, hiện nay còn nợ số tiền 230.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H, cần buộc ông Trần Ngọc H trả cho bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn T số tiền 230.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn bà Bùi Thị H với bị đơn ông Trần Ngọc H là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án ông T có đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tân.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị N có mua bán cà phê với bà Bùi Thị H, ông Nguyễn Văn T và còn nợ số tiền 350.000.000 đồng, sau đó ông Trần Ngọc H là chồng của bà N có đứng ra nhận trả nợ cho bà H, ông T số nợ này, thời gian trả nợ cụ thể: lần 01 trả vào ngày 25/6/2019, lần 02 trả vào ngày 25/12/2019. Sau khi thỏa thuận ngày 22/6/2019 ông Hải trả được 100.000.000 đồng, ngày 21/01/2021 ông H trả tiếp được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 230.000.000 đồng, từ đó đến nay ông H không trả nữa nên bà H, ông Tân yêu cầu ông H trả số nợ còn lại là 230.000.000 đồng.

Xét thấy, việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng bà H, ông T từ bà Phạm Thị N cho ông Trần Ngọc H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là thỏa thuận hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên quy định tại Điều 370 của Bộ luật Dân sự; thực tế ông H đã thay bà N thực hiện trả nợ cho vợ chồng bà H hai lần tổng cộng là 120.000.000 đồng. Như vậy, ông H là người thế nghĩa vụ trả nợ của bà N cho vợ chồng bà H. Ông H chưa hoàn thành việc thế nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng bà H quy định tại Điều 373 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, bà H ông T yêu cầu trả số nợ 230.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Bà H, ông T không yêu cầu tính lãi suất nên không đề cập giải quyết.

[4] Về thời hạn trả nợ: Tại biên bản lấy lời khai ông H trình bày hiện nay chưa có khả năng trả nợ, hẹn đến khi thu hồi được nợ sẽ trả số tiền 230.000.000 đồng cho bà H, ông T; tại phiên tòa ông H xin trả dần số nợ, mỗi năm trả 20.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ nhưng bà H không đồng ý; bà H, ông

T yêu cầu trả số nợ trên trong 03 năm, cụ thể: ngày 30/12/2024 trả 80.000.000 đồng, ngày 30/12/2025 trả 80.000.000 đồng, ngày 30/12/2026 trả 70.000.000 đồng, nếu không trả đúng như thời gian trên thì bà H, ông T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành buộc ông H trả hết số nợ 230.000.000 đồng vào bất cứ lúc nào. Xét thấy, do số nợ trên đã quá hạn trả nợ, nên có căn cứ chấp nhận ý kiến của ông H, yêu cầu về thời hạn trả nợ của bà H, ông T có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của bà H là có căn cứ nên cần buộc ông H phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí dân sự nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự cho ông H. Bà H là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự, Tòa án đã miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự cho bà H nên không đề cập giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 370; Điều 373 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H. Buộc ông Trần Ngọc H trả cho bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn T số tiền 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Về thời hạn trả nợ: Ông Trần Ngọc H trả cho bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn T số tiền 230.000.000 đồng vào thời gian như sau: ngày 30/12/2024 trả số tiền 80.000.000 đồng, ngày 30/12/2025 trả số tiền 80.000.000 đồng, ngày 30/12/2026 trả số tiền 80.000.000 đồng. Đến thời hạn trả nợ như trên mà ông Trần Ngọc H không trả cho bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn T đúng thời gian thì bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành đối với toàn bộ số nợ còn lại theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 25/5/2024 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự: Buộc ông Trần Ngọc H phải chịu 11.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; tuy nhiên, ông H là người cao tuổi có đơn xin miễn

án phí dân sự nên miễn toàn bộ án phí dân sự cho ông H. Bà H là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự, Tòa án đã miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự cho bà Hiệu nên không đề cập giải quyết.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Bùi Thị H, bị đơn ông Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*đã ký*

**Phạm Đăng Khoa**